

Số: **4325** /NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây viết tắt là Quyết định 48/2014/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 16/2014/TT-BXD);

Căn cứ Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “Hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 41/2014/TT-NHNN),

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg như sau:

1. Đối tượng được vay vốn

Hộ gia đình nghèo có tên trong Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt và cung cấp cho NHCSXH tại 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

2. Mức cho vay

Hộ gia đình thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định có nhu cầu vay vốn thì được vay tối đa 15 triệu đồng/hộ.

3. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay áp dụng là 3%/năm (0,25%/tháng).
- Lãi suất nợ quá hạn áp dụng là 3,9%/năm (0,325%/tháng).

4. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc, lãi là 05 năm tính từ thời điểm hộ gia đình bắt đầu nhận khoản vốn vay đầu tiên.

5. Phương thức cho vay

Thực hiện phương thức ủy thác cho vay từng phần (ủy thác một số nội dung công việc) qua các tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cơ chế ủy thác cho vay thực hiện như cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Hộ vay là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) được thành lập theo quy định của NHCSXH.

6. Định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vốn vay

a) NHCSXH nơi cho vay và hộ vay thỏa thuận về số tiền và các kỳ hạn trả nợ gốc theo định kỳ ít nhất 1 năm/lần và định kỳ trả lãi theo quy định hiện hành.

b) Hộ vay thực hiện trả nợ gốc, lãi vốn vay từ năm thứ 06. Mức trả nợ mỗi năm tối thiểu bằng 20% tổng số vốn đã vay.

c) Hộ vay được trả nợ gốc và lãi vốn vay trước hạn.

7. Chi trả phí dịch vụ ủy thác và hoa hồng

Việc trả phí ủy thác và hoa hồng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng tính trên số dư nợ bình quân tháng theo quy định:

a) Phí ủy thác trả cho các đơn vị nhận ủy thác cấp xã là 0,03%/tháng;

b) Hoa hồng trả cho Tổ TK&VV là 0,05%/tháng.

8. Hồ sơ vay vốn

a) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu số 01/TD.

b) Sổ vay vốn.

c) Biên bản họp Tổ TK&VV theo mẫu số 10C/TD.

d) Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH theo mẫu số 03/TD (Sau đây viết tắt là Danh sách 03/TD).

9. Quy trình cho vay

a) Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay để gửi Tổ TK&VV.

- Trường hợp người vay chưa là thành viên của Tổ TK&VV, thì phải gia nhập Tổ TK&VV và được Tổ TK&VV tổ chức kết nạp để người vay đủ điều kiện làm thủ tục vay vốn NHCSXH.

- Trường hợp, thành viên trong hộ đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện hộ gia đình trong Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt thì phải được UBND cấp xã nơi hộ vay cư trú xác nhận quan hệ của người vay và người có tên trong Danh sách là thành viên trong cùng một hộ. Việc xác nhận này được Chủ tịch UBND cấp xã ghi, ký tên, đóng dấu vào dưới phần “Cam kết của hộ vay” trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay.

b) Sau khi nhận Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ vay, Tổ TK&VV phối hợp với Trưởng thôn và đơn vị nhận ủy thác

cấp xã tổ chức họp công khai và lập hồ sơ vay vốn, gửi Ban giảm nghèo cấp xã để trình UBND cấp xã xem xét, xác nhận.

c) Cán bộ tín dụng được giao nhiệm vụ thực hiện: Kiểm tra hồ sơ vay vốn đảm bảo đầy đủ, đúng quy định; đối chiếu hộ có tên trong Danh sách 03/TD đã có xác nhận của UBND cấp xã với Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt và Bản tổng hợp xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã được UBND cấp xã xác nhận; trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phê duyệt giải ngân; lập thông báo kết quả phê duyệt cho vay (theo mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã.

d) UBND cấp xã thông báo kết quả phê duyệt giải ngân tới các đơn vị nhận ủy thác cấp xã và Tổ TK&VV để tiếp tục thông báo đến từng hộ vay vốn biết về kế hoạch giải ngân (thời gian, địa điểm...).

đ) NHCSXH nơi cho vay thực hiện giải ngân vốn vay trực tiếp cho hộ vay vốn theo quy định hiện hành.

10. Thu nợ gốc, thu lãi vốn vay

a) Thu nợ gốc

Trước thời hạn trả nợ theo định kỳ trả nợ gốc và trước thời hạn trả nợ cuối cùng ít nhất 30 ngày, NHCSXH nơi cho vay lập và gửi Thông báo nợ đến hạn cho đơn vị nhận ủy thác cấp xã, Tổ TK&VV để thông báo, đôn đốc hộ vay có kế hoạch trả nợ. Hộ vay đến Điểm giao dịch xã của NHCSXH (theo lịch giao dịch cố định tại UBND cấp xã) hoặc trụ sở NHCSXH để trả nợ trực tiếp cho Ngân hàng.

b) Thu lãi vốn vay

- Kể từ năm thứ 06 trở đi, NHCSXH nơi cho vay phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị nhận ủy thác và Tổ TK&VV đôn đốc hộ vay thực hiện trả lãi vốn vay hàng tháng. Số tiền lãi phải trả hàng tháng tối thiểu bằng số tiền lãi tháng cộng với số lãi được phân bổ trong thời gian ân hạn.

- Trường hợp hộ vay tự nguyện và có nhu cầu trả lãi vốn vay trong thời gian ân hạn, NHCSXH nơi cho vay áp dụng quy trình thu lãi theo quy định hiện hành.

11. Gia hạn nợ

a) Thủ tục gia hạn nợ

Trước 5 ngày khi đến thời hạn trả nợ cuối cùng, nếu hộ vay có khó khăn do nguyên nhân khách quan chưa trả được nợ thì viết Giấy đề nghị gia hạn nợ theo mẫu số 09/TD gửi NHCSXH nơi cho vay xem xét, cho gia hạn nợ trên cơ sở khả năng trả nợ của hộ vay trong thời gian tiếp theo.

b) Thời gian gia hạn nợ

Tuỳ từng trường hợp cụ thể, NHCSXH nơi cho vay xem xét, cho gia hạn nợ một hoặc nhiều lần đối với khoản vay nhưng tổng thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn đã cho vay.

12. Chuyển nợ quá hạn

a) Việc chuyển nợ quá hạn được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Hộ vay sử dụng vốn vay sai mục đích, NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn. Nếu chưa thu hồi được nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ gốc sang nợ quá hạn.

- Đến hạn trả nợ cuối cùng, hộ vay không trả nợ đúng hạn và không được NHCSXH nơi cho vay cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ gốc sang nợ quá hạn.

b) NHCSXH nơi cho vay tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị nhận uỷ thác và Tổ TK&VV có biện pháp kiên quyết đôn đốc, thu hồi nợ quá hạn.

13. Xử lý nợ bị rủi ro

Việc xử lý nợ bị rủi ro thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý nợ rủi ro trong hệ thống NHCSXH.

14. Lưu giữ hồ sơ vay vốn

Toàn bộ hồ sơ cho vay được lưu trữ theo quy định hiện hành của NHCSXH. Riêng Danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do UBND cấp tỉnh phê duyệt và Bản tổng hợp xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do UBND cấp xã xác nhận, được lưu giữ tại bộ phận Tín dụng để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát,...

15. Hạch toán kế toán

NHCSXH nơi cho vay hạch toán các khoản cho vay vốn theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg vào tài khoản "Cho vay hộ nghèo về nhà ở" theo quy định hiện hành.

16. Chế độ báo cáo thống kê

Việc báo cáo thống kê thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH tại Quyết định số 3890/QĐ-NHCS ngày 28/11/2014.

17. Tổ chức thực hiện

a) NHCSXH thuộc các tỉnh có tên tại Khoản 1 nêu trên có trách nhiệm báo cáo UBND và tham mưu Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 48/2014/QĐ-TTg; quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị về nội dung văn bản này, Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư 16/2014/TT-BXD, Thông tư 41/2014/TT-NHNN; tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách tín dụng theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg tới các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo nguồn vốn đầu tư đúng đối tượng, đúng chính sách quy định.

b) NHCSXH nơi cho vay và các đơn vị nhận ủy thác thực hiện công khai chính sách và danh sách hộ vay theo quy định hiện hành của Tổng Giám đốc NHCSXH.

c) Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Nếu có vướng mắc trong triển khai thực hiện, các đơn vị báo cáo Tổng Giám đốc NHCSXH (thông qua Ban Tín dụng người nghèo) xem xét, giải quyết./.

(Văn bản gửi kèm: Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư 16/2014/TT-BXD, Thông tư 41/2014/TT-NHNN)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Hội LH Phụ nữ VN;
- Hội Nông dân VN;
- Hội Cựu chiến binh VN;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- Tổng giám đốc;
- Trưởng Ban kiểm soát HĐQT;
- Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- Sở giao dịch, TTĐT, TTCNTT;
- Ban KSNB KVMN;
- 14 Chi nhánh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Website NHCSXH;
- Lưu: VT, TK, PC, TDNN.

} (để báo cáo)

} (để p/h thực hiện)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5
	Ngày: 29/8

QUYẾT ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở
phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

Điều 1. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện chính sách

Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo trong vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt khu vực miền Trung xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt để có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

2. Nguyên tắc thực hiện:

a) Thực hiện hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình thuộc diện đối tượng quy định; đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tiễn, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền; bảo tồn bản sắc văn hoá của từng dân tộc; gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương;

b) Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện: Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn huy động từ cộng đồng và tham gia đóng góp của hộ gia đình; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thuộc các chương trình, mục tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Đảm bảo sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được gian nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc cải tạo, nâng tầng nhà ở hiện có, đảm bảo có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng; diện tích xây dựng sàn tối thiểu 10 m²; các kết cấu chính như móng, khung, sàn, mái tương đương kết cấu của nhà ở xây dựng kiên cố (nhà ở có các thành phần: Móng làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá; cột, tường làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc; sàn làm bằng bê tông cốt thép/gỗ bền chắc. Đối với vùng thường xuyên có bão thì mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, tránh bão);

d) Hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt (bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng tầng) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (cả gốc và lãi), cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Hộ gia đình được hỗ trợ theo quy định của Quyết định này phải có đủ các điều kiện sau:

a) Là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định này có hiệu lực thi hành tối thiểu 02 năm;

b) Chưa có nhà ở kiên cố có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà; hoặc có nhà ở kiên cố nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà; hoặc có nhà ở được hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác của Nhà nước, địa phương và các tổ chức, đoàn thể nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà;

c) Hộ không thuộc đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

2. Phạm vi áp dụng:

Các hộ gia đình được hỗ trợ phải đang cư trú tại vùng thường xuyên xảy ra bão, lụt thuộc khu vực nông thôn hoặc tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) trực thuộc phường, thị trấn; xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Điều 3. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ

Thực hiện ưu tiên hỗ trợ trước cho các đối tượng theo thứ tự sau:

1. Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số.
2. Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...).
3. Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn.
4. Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.
5. Các hộ gia đình còn lại.

Điều 4. Mức hỗ trợ, mức vay và phương thức cho vay

1. Mức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) hỗ trợ 12 triệu đồng/hộ; những hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 14 triệu đồng/hộ; những hộ đang cư trú tại các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 16 triệu đồng/hộ để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt.

2. Mức vay và phương thức cho vay

a) Mức vay:

Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định này có nhu cầu vay vốn thì được vay tối đa 15 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 5 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay.

b) Phương thức cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức ủy thác cho vay từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội hoặc trực tiếp cho vay.

Ngoài mức hỗ trợ và mức vay, hộ gia đình tham gia đóng góp và huy động các nguồn vốn khác từ cộng đồng để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đảm bảo quy mô và chất lượng theo quy định.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

1. Vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương hỗ trợ các hộ gia đình theo mức quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này theo tỷ lệ sau:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận;

b) Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% nhu cầu kinh phí cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%, gồm thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho các hộ gia đình thuộc diện đối tượng vay (kể cả những hộ đã được vay trong các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác trước đây) theo mức quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định này. Nguồn vốn cho vay do ngân sách trung ương cấp 50% trên tổng số vốn vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội, 50% còn lại do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động. Ngân sách trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

3. Vốn huy động từ "Quỹ vì người nghèo" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp vận động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ "Quỹ vì người nghèo" và hỗ trợ cho Chương trình.

4. Vốn tham gia đóng góp của chính hộ gia đình được huy động từ gia đình, dòng họ.

5. Vốn huy động từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (Quỹ cứu trợ).

6. Vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

7. Tùy điều kiện cụ thể, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương để nâng cao chất lượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho các hộ gia đình.

Điều 6. Chi phí quản lý

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng ngân sách địa phương để bố trí kinh phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chính sách (cho cả các cấp: tỉnh, huyện, xã) với mức tối đa không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách theo quy định.

Điều 7. Cách thức thực hiện

1. Bình xét và phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ

a) Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng hợp danh sách số hộ được hỗ trợ, đồng thời lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn.

2. Cấp vốn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt

a) Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ vốn cho cấp huyện, đồng thời gửi danh sách vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay;

b) Căn cứ số vốn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ vốn hỗ trợ cho cấp xã;

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

c) Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Đối với vốn huy động từ "Quỹ vì người nghèo" và các đóng góp tự nguyện khác trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng.

3. Thực hiện giải ngân

a) Đối với vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Thực hiện giải ngân lần đầu 70% vốn hỗ trợ theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt; giải ngân tiếp 30% còn lại sau khi các hộ gia đình hoàn thành công trình.

b) Đối với vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội

Thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt.

4. Thực hiện xây dựng

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định của Quyết định này và vận động các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể tự xây dựng được thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của địa phương tổ chức xây dựng cho các đối tượng này.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện

1. Sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo được hỗ trợ theo quy định; đồng thời lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2. Tổ chức thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho hộ nghèo theo quy định của Quyết định này trong thời gian 03 năm, từ năm 2014 - 2016.

- Năm 2014: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số đối tượng;

- Năm 2015: Thực hiện hỗ trợ khoảng 40% số đối tượng;

- Năm 2016: Thực hiện hỗ trợ khoảng 40% số đối tượng.

3. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chính sách chậm nhất sau 03 tháng kể từ ngày hoàn thành việc hỗ trợ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Kiện toàn Ban Điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đồng thời đảm nhận nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Bộ, ngành liên quan và mời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng mục tiêu và yêu cầu; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung cho cả Chương trình và hàng năm gửi Bộ Tài chính để bổ sung vào nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Bộ Xây dựng. Bố trí kinh phí cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chính sách từ nguồn bổ sung kinh phí hoạt động của Ban Điều phối.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ Đề án hỗ trợ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng tổng hợp kế hoạch, cân đối, bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương và vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong dự toán ngân sách hàng năm.

c) Bộ Tài chính:

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng cân đối, bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng và vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bổ sung kinh phí hoạt động của Ban Điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung vào nguồn chi thường xuyên của Bộ Xây dựng theo dự toán chi phí hàng năm;

- Hướng dẫn các địa phương công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ.

d) Ủy ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương xác định thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội.

e) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định hiện hành; hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục vay vốn theo quy định đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực miền Trung

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong việc lập, phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn, đảm bảo tiến độ quy định tại Điều 8 Quyết định này;

b) Công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng và chỉ đạo bình xét, lập danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ trên địa bàn; xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định. Chỉ đạo việc lập và phê duyệt danh sách hộ nghèo thuộc diện được vay vốn theo quy định của Quyết định này;

c) Gửi Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn đã được phê duyệt về Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội trong thời gian 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành để bố trí vốn và phối hợp đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Chỉ đạo công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

đ) Bố trí đủ vốn hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 và chi phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách theo quy định tại Điều 6 Quyết định này. Chỉ đạo các cơ quan liên quan, các cấp chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn vận động cộng đồng ủng hộ, giúp đỡ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

Ngoài nguồn vốn và số vốn quy định tại Điều 5 Quyết định này, tùy điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương để nâng cao chất lượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của các hộ gia đình;

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở phòng, tránh bão, lụt sau khi được hỗ trợ theo quy định của Quyết định này; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trái quy định;

g) Hàng tháng có báo cáo nhanh, 3 tháng một lần có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

h) Chỉ đạo lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách (bao gồm tất cả các nguồn vốn), báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân hàng năm gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ tổng hợp kế hoạch vốn hỗ trợ và vốn vay.

3. Đối với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

b) Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tham gia xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho các hộ nghèo; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...).

4. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục phát huy cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp với Chính phủ và chính quyền các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

Phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã huy động được (bao gồm vốn bằng tiền hoặc hiện vật như nhà ở phòng, tránh bão, lụt, vật liệu xây dựng...) cho các địa phương đảm bảo hợp lý và công bằng.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tích cực vận động các doanh nghiệp ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

Chấm dứt việc hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

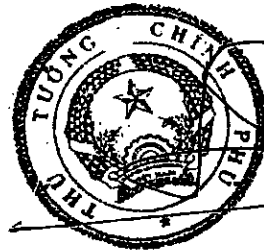
Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN/38

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16** /2014/TT-BXD

Hà Nội, ngày **23** tháng **10** năm **2014**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....S.....
	Ngày:...../...../.....

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây gọi tắt là Quyết định 48/2014/QĐ-TTg).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các nội dung về việc xác định đối tượng, điều kiện, phương thức hỗ trợ và việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum sóc (sau đây gọi tắt là thôn) trực thuộc phường, thị trấn; xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.

Đối với việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt (bao gồm cả chi phí quản lý để triển khai thực hiện Quyết định 48/2014/QĐ-TTg) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hộ gia đình được hỗ trợ theo quy định của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.
- b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp đến hộ gia đình thuộc diện đối tượng quy định.
2. Việc hỗ trợ phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước.
3. Hỗ trợ xây dựng nhà ở phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền; gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.
4. Việc hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng quy định; kết hợp lồng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả của chính sách.
5. Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được gian nhà ở hoặc cải tạo, nâng tầng nhà ở hiện có, đảm bảo khả năng phòng, tránh được bão, lụt.

Điều 3. Xác định đối tượng được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 (không áp dụng chuẩn hộ nghèo theo quy định của địa phương), có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định 48/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định 48/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành tối thiểu 02 năm.

2. Hộ chưa có nhà ở kiên cố hoặc hộ có nhà ở kiên cố nhưng chưa có sản sử dụng cao hơn mực nước ngập lụt thường xuyên xảy ra tại khu vực nhà ở.

Mức ngập lụt quy định tối thiểu là 1,5m và được xác định tính từ nền nhà đến mực nước ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng. Khu vực có mực nước ngập lụt thường xuyên là khu vực có tần suất ngập lụt tối thiểu là 2 năm liên tiếp hoặc 3 năm ngập lụt không liên tiếp trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức ngập lụt và khu vực có mực nước ngập lụt thường xuyên do cơ quan chuyên môn được UBND cấp tỉnh giao theo dõi xác định.

3. Trường hợp hộ gia đình thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác của Nhà nước, địa phương và các tổ chức, đoàn thể nhưng chưa có sản vượt lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, trừ trường hợp là đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

Hộ gia đình cư trú trong vùng bị ảnh hưởng của bão nhưng không bị ngập lụt theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.

Điều 4. Trình tự lập và phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt

1. Thôn tổ chức bình xét các hộ gia đình nghèo đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Trưởng thôn tổ chức họp để phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg đến các hộ dân; tổ chức bình xét các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt trên cơ sở danh sách hộ nghèo (Biên bản cuộc họp theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015) do UBND cấp xã đang quản lý.

Cuộc họp phải có đại diện tối thiểu của 60% số hộ gia đình trong thôn và có sự tham gia của đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và trưởng thôn (theo mẫu tại Phụ lục số I kèm theo Thông tư này). Việc bình xét theo nguyên tắc dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch. Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín). Các thôn hướng dẫn các hộ dân có tên trong danh sách đã được phê duyệt làm đơn đăng ký hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt (theo mẫu tại Phụ lục số II kèm theo Thông tư này).

Danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của thôn được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg và được công khai tại thôn. Tùy theo đặc điểm, điều kiện và tình hình cụ thể, các địa phương có thể thực hiện hỗ trợ trước cho những hộ gia đình đảm bảo điều kiện và đã sẵn sàng cho việc xây dựng nhà ở để đảm bảo tiến độ quy định.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu của các thôn (danh sách, số lượng hộ, vốn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt) gửi UBND cấp huyện phê duyệt.

3. UBND cấp huyện tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; đồng thời báo cáo UBND cấp tỉnh.

4. Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Sau khi phê duyệt, UBND cấp tỉnh gửi Đề án về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Phương thức xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt

1. Yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng nhà ở

a) UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở phòng, tránh bão, lụt điển hình, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (kèm theo dự toán kinh phí, dự trù vật liệu chủ yếu). Các mẫu thiết kế phải đảm bảo các tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng quy định, đảm bảo phòng, tránh được bão, lụt và có chiều cao hợp lý để có thể sử dụng được cả diện tích bên dưới sàn vượt mức ngập lụt trong điều kiện bình thường. Các địa phương tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ gia đình xây dựng nhà phòng, tránh bão, lụt theo thiết kế mẫu. Tùy theo điều kiện cụ thể người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng quy định và đảm bảo khả năng phòng, tránh được bão, lụt. Ngoài thiết kế mẫu, các địa phương có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp cải tạo, nâng tầng làm sàn nhà phòng, tránh bão, lụt.

b) Nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt phải đảm bảo có sàn vượt lũ cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng; diện tích sàn sử dụng tối thiểu 10 m²; các kết cấu chính như móng, khung, sàn, mái tương đương kết cấu của nhà ở xây dựng kiên cố (nhà ở có các kết cấu thành phần: móng làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá; cột, tường làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc; sàn làm bằng bê tông cốt thép/gỗ bền chắc. Nhà trong vùng ngập lụt, đồng thời bị ảnh hưởng của bão thì mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu lợp có chất lượng tốt đảm bảo khả năng phòng, tránh bão).

2. Tổ chức xây dựng nhà ở

a) Hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt phải có đơn đăng ký hỗ trợ xây dựng nhà ở (theo mẫu tại Phụ lục số II kèm theo Thông tư này), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng nhà ở (tự làm hay nhờ tổ chức, đoàn thể giúp xây dựng);

b) Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này;

c) Các hộ gia đình phải báo cáo UBND cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn quy định hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở ứng vốn và thanh toán kịp thời.

d) UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (theo mẫu tại Phụ lục số III và Phụ lục số IV kèm theo Thông tư này); vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ để giảm giá thành xây dựng nhà ở;

e) UBND cấp xã chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng vốn hỗ trợ, vốn vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

a) Bộ Xây dựng là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội giúp Thủ tướng Chính phủ tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định, giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

b) Các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc của Chính phủ và Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ nội dung của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg và Thông tư này phối hợp với Bộ Xây

dụng để triển khai thực hiện những nội dung thuộc chức năng được Chính phủ phân công.

2. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh:

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp tỉnh để chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực chỉ đạo thực hiện hoặc giao Ban chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản cấp tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg;

b) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả. Bố trí vốn hỗ trợ từ Ngân sách địa phương và kinh phí quản lý theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg. Ngoài nguồn vốn và số vốn quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, tùy điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ thêm từ Ngân sách địa phương để nâng cao chất lượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của các hộ gia đình;

c) Tổ chức lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn và gửi Đề án đã được phê duyệt về Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương;

d) Chỉ đạo các cơ quan liên quan, các cấp chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn vận động cộng đồng ủng hộ, giúp đỡ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở phòng, tránh bão, lụt sau khi được hỗ trợ theo quy định; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trái quy định;

g) Báo cáo hàng tháng theo Phụ lục số V kèm theo Thông tư này và báo cáo 3 tháng theo Phụ lục số VI kèm theo Thông tư này về kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

h) Lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách (bao gồm tất cả các nguồn vốn), báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân hàng năm gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ tổng hợp kế hoạch vốn hỗ trợ và vốn vay;

i) Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài của địa phương, pa nô, áp phích, tờ rơi. Tổ chức công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng được thụ hưởng chính sách;

k) Ban hành các quy định hướng dẫn theo nội dung Thông tư này đảm bảo phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương để thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.

b) Tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn;

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Kiện toàn Ban giảm nghèo cấp xã để thực hiện Chính sách;

b) Xem xét, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hỗ trợ, đồng thời lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn trình UBND cấp huyện phê duyệt;

c) Tổ chức nghiệm thu xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành phần móng đối với những hộ gia đình xây dựng mới hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sản vượt mức ngập lụt đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân và thanh toán vốn hỗ trợ và vốn vay theo quy định. Mỗi loại biên bản lập 03 bản: 01 bản chủ hộ giữ, 01 bản gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, 01 bản UBND cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay;

d) Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt, bao gồm:

- Trích danh sách có tên hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

- Đơn đăng ký hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của hộ gia đình;

- Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đưa vào sử dụng;

- Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ;

- Các chứng từ vay vốn để làm nhà ở.

5. Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ

hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ và kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung để trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2014.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để sửa đổi, bổ sung hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Website BXD;
- Lưu VT, QL.N.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

Phụ lục số II

(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT
(Theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Kính gửi: UBND (phường, thị trấn)
Huyện (quận, thị xã)..... Tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là:.....

Có hộ khẩu thường trú tại thônXã (phường, thị trấn)

Huyện (quận, thị xã).....Tỉnh (thành phố).....

Là hộ có tên trong danh sách phê duyệt được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, xin đăng ký với UBND xã (phường, thị trấn) các nội dung sau:

1. Mẫu nhà áp dụng (nếu xây dựng mới):
2. Đề nghị cung ứng vật liệu để xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu)

Thứ tự	Tên vật liệu chính	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng			
2	Sắt thép			
3	Gỗ			
4	Tấm lợp			

3. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà ở
4. Đề nghị tổ chức, đoàn thể xây dựng nhà ở (*)
5. Số tiền đề nghị được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội:.....đồng.

Tôi xin trân trọng cảm ơn./.

Ý KIẾN CỦA UBND CẤP XÃ

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký, ghi rõ họ tên)

* Chỉ áp dụng đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)

Phụ lục số III

(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN
XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT

Xác nhận hoàn thành phần móng đối với những hộ gia đình xây mới nhà ở (hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có)

Hôm nay, ngày.... thángnăm.....

Tại công trình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của chủ hộ:

Địa chỉ tại thôn: Xã (phường, thị trấn):

Huyện (quận, thị xã):..... Tỉnh (thành phố):

Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cấp xã gồm

1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): chức vụ:

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Ông (bà): chức vụ:

3. Đại diện thôn

- Ông (bà): chức vụ:

- Ông (bà): chức vụ:

4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà):

Nội dung xác nhận

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn xây dựng phần móng nhà (hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có); Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt cấp xã thống nhất nội dung sau:

1. Về khối lượng:

- Xác nhận hoàn thành phần móng nhà phòng, tránh bão, lụt

- Xác nhận hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt (đối với hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có)

2. Về chất lượng (Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng)

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản chủ hộ gia đình lưu giữ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản UBND cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay.

THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện UBND xã

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã

3. Đại diện thôn

4. Đại diện hộ gia đình

Phụ lục số IV

(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Hôm nay, ngày.... tháng năm.....

Tại công trình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của chủ hộ:

Địa chỉ tại thôn:..... Xã (phường, thị trấn):

Huyện (quận, thị xã):..... Tỉnh (thành phố):

Thành phần Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cấp xã gồm:

1. Đại diện UBND cấp xã

- Ông (bà): chức vụ:

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

- Ông (bà): chức vụ:

3. Đại diện thôn

- Ông (bà): chức vụ:

- Ông (bà): chức vụ:

4. Đại diện hộ gia đình

- Ông (bà):

Nội dung xác nhận

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở phòng, tránh bão, lụt đã xây dựng hoàn thành, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cấp xã thống nhất các nội dung sau:

1. Về khối lượng

Xác nhận nhà ở phòng, tránh bão, lụt (hoặc cải tạo, nâng tầng) của chủ hộ
đã hoàn thành. Diện tích sàn sử dụng m².

2. Về chất lượng *(Xác nhận việc đạt hay không đạt yêu cầu về chất lượng)*

Kết luận

Xác nhận công trình đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng theo quy định và đồng ý đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 03 bản; 01 bản cho chủ hộ; 01 bản gửi phòng Tài chính huyện; 01 bản để Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân huyện.

THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN

(kí và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện UBND cấp xã

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã

3. Đại diện thôn

4. Đại diện hộ gia đình

Phụ lục số V

(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung)

**SỞ XÂY DỰNG TỈNH, TP.....
BÁO CÁO HÀNG THÁNG**

Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg
Tháng năm 20...

I. Về số liệu thực hiện

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả thực hiện trong tháng	Lũy kế thực hiện từ đầu Chương trình	Kế hoạch tháng tiếp theo	Ghi chú
1	Hộ xây dựng nhà ở mới	hộ				
	Trong đó:					
	- Hộ thuộc vùng khó khăn theo Quyết định 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	hộ				
	- Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ	hộ				
	- Hộ thuộc vùng còn lại:	hộ				
2	Hộ cải tạo, nâng tầng nhà ở	hộ				
	Trong đó:					
	- Hộ thuộc vùng khó khăn theo Quyết định 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	hộ				
	- Hộ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ	hộ				
	- Hộ thuộc vùng còn lại:	hộ				
3	Tổng số vốn huy động được	triệu đồng				
	Trong đó:					
	- Vốn ngân sách Trung ương	triệu đồng				
	- Vốn ngân sách địa phương	triệu đồng				
	- Vốn vay Ngân hàng CSXH	triệu đồng				
	- Vốn huy động khác	triệu đồng				
4	Kết quả giải ngân vốn hỗ trợ (giải ngân hộ gia đình)					
	Tổng số vốn đã giải ngân	triệu đồng				
	Trong đó:					
	- Vốn ngân sách Trung ương	triệu đồng				
	- Vốn ngân sách địa phương	triệu đồng				
	- Vốn vay Ngân hàng CSXH	triệu đồng				
	- Vốn huy động khác	triệu đồng				

II. Về khó khăn, vướng mắc

III. Kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP

(Họ tên, số điện thoại liên lạc, email)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Phụ lục số VI

MẪU BÁO CÁO CỦA UBND CẤP TỈNH

(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 3 THÁNG

Kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

I. Kết quả thực hiện chính sách

1. Số hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới:

Số lượng nhà ở xây dựng mới lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ:căn, tương đương% so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt tại đề án của tỉnh.

Trong đó:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại vùng không khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ:

2. Số lượng nhà ở cải tạo, nâng tầng:

Số hộ đã được hỗ trợ cải tạo, nâng tầng lũy kế đến thời điểm báo cáo đã được hỗ trợ:căn, tương đương% so với số lượng nhà ở đã được phê duyệt tại đề án của tỉnh.

Trong đó:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại vùng không khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số hộ đã được hỗ trợ cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ:

3. Tổng số vốn huy động để thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt:

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương:

- Vốn ngân sách địa phương:

- Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Vốn huy động khác:

4. Tổng số vốn đã được giải ngân để thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt:

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương:
- Vốn ngân sách địa phương:
- Vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội:
- Vốn huy động khác:

5. Công tác triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo:

- Về cách thức thực hiện hỗ trợ:
- Về chất lượng nhà ở, vật liệu làm nhà ở, diện tích, giá thành trung bình cho 1 nhà ở:

II. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

III. Những kiến nghị của địa phương

TM. UBND TỈNH
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

Số: 41 /2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây gọi tắt là Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Các hộ gia đình thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg được vay vốn Ngân hàng Chính sách để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây gọi là hộ gia đình).

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đúng đối tượng trên cơ sở danh sách hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và cung cấp.

2. Căn cứ tình hình nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ cho chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, cho vay hộ gia đình theo thứ tự ưu tiên và thời gian thực hiện hỗ trợ quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg.

3. Đảm bảo vốn cho vay trực tiếp đến với từng hộ gia đình.

4. Hộ gia đình vay vốn đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vốn vay đúng thời hạn theo cam kết.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn vốn và mức cho vay

1. Nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg gồm:

a) 50% do ngân sách trung ương cấp;

b) 50% do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động.

2. Trên cơ sở các quy định về nguồn vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất, Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng kế hoạch nguồn vốn để đảm bảo thực hiện giải ngân cho vay theo quy định tại Thông tư này.

3. Căn cứ nhu cầu vay vốn của hộ gia đình, Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét và quyết định mức cho vay, nhưng không vượt quá 15 triệu đồng/hộ gia đình.

Điều 5. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay áp dụng là 3%/năm.

Điều 6. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc, lãi là 05 năm tính từ thời điểm hộ gia đình bắt đầu nhận khoản vốn vay đầu tiên.

Điều 7. Trả nợ gốc và lãi vốn vay

1. Ngân hàng Chính sách xã hội và hộ gia đình vay vốn thỏa thuận về số tiền và các kỳ hạn trả nợ gốc; các kỳ hạn trả nợ lãi.

2. Hộ gia đình vay vốn thực hiện trả nợ gốc, lãi vốn vay từ năm thứ 6. Mức trả nợ mỗi năm tối thiểu bằng 20% tổng số vốn đã vay.

3. Hộ gia đình vay vốn được trả nợ gốc và lãi vốn vay trước hạn.

Điều 8. Phương thức cho vay

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức ủy thác cho vay từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội hoặc trực tiếp cho vay.

2. Trường hợp thực hiện theo phương thức ủy thác cho vay từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội, cơ chế ủy thác cho vay được thực hiện như cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục vay vốn

1. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định cụ thể và niêm yết công khai về hồ sơ, thủ tục vay vốn phù hợp với quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư này và quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo đơn giản, rõ ràng và dễ thực hiện.

2. Căn cứ hồ sơ vay vốn của hộ gia đình, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp từ chối cho vay, Ngân hàng Chính sách xã hội phải thông báo bằng văn bản tới hộ gia đình vay vốn, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho vay.

Điều 10. Giải ngân vốn vay

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân trực tiếp cho hộ gia đình vay vốn, kể cả trường hợp thực hiện ủy thác cho vay từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội giải ngân 100% vốn vay đã cam kết cho vay:

a) Sau khi hoàn thành phần móng đối với những hộ gia đình vay vốn để xây dựng mới;

b) Sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt đối với hộ gia đình vay vốn để cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào bản tổng hợp xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi để thực hiện giải ngân vốn vay theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 11. Thu hồi nợ gốc và lãi vốn vay

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ gốc, nợ lãi vốn vay của từng hộ gia đình.

2. Hộ gia đình có nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay. Trường hợp đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng mà hộ gia đình vay vốn không trả được nợ do nguyên nhân khách quan thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho gia hạn nợ trên cơ sở khả năng trả nợ của hộ gia đình vay vốn trong thời gian tiếp theo. Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn đã cho vay.

3. Khi kết thúc thời hạn cho vay mà hộ gia đình không trả hết nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay đã cam kết và không được Ngân hàng Chính sách xã hội cho

gia hạn nợ thì số dư nợ gốc được chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất cho vay quá hạn là 3,9%/năm; không áp dụng phạt chậm trả.

Điều 12. Xử lý rủi ro

Việc xử lý rủi ro đối với các khoản vay xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung được thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 13. Thông tin báo cáo

1. Hàng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo), Ngân hàng Chính sách xã hội tổng hợp tình hình cho vay đối với hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) theo Biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hàng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo), Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg tại địa phương về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đóng trụ sở theo Biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn để đảm bảo thực hiện cho vay hộ gia đình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Quy định và niêm yết công khai hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với hộ gia đình vay vốn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

3. Tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện việc thanh tra, giám sát và xử lý theo thẩm quyền đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc chấp hành các quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và Thông tư này khi thực hiện cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Theo dõi, tổng hợp tình hình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg trên địa bàn;

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát và thanh tra theo thẩm quyền đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn trong việc cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg;

c) Tham mưu và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg tại địa phương. Trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) để được xem xét, xử lý.

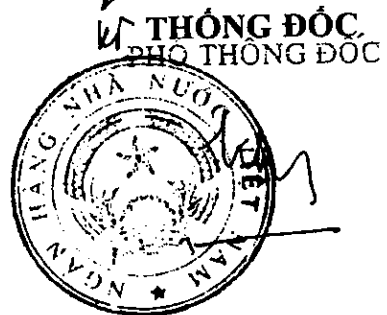
Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2014

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm tổ chức, thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 16;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Tài chính,
- Bộ Xây dựng, (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, Vụ TD (15). ✓



Nguyễn Đông Tiến

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở
PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT KHU VỰC MIỀN TRUNG THEO QUYẾT ĐỊNH 48/2014/QĐ-TTG NGÀY 28/8/2014**

Tháng năm
(Ban hành kèm theo Thông tư số 44./2014/TT-NHNN ngày 16/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa bàn	Doanh số phát sinh trong kỳ		Dư nợ		Số hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn		Lũy kế từ đầu năm	
		Cho vay	Thu nợ	Tổng số	Trong đó: Nợ xấu	Lượt khách hàng vay	Số hộ còn dư nợ	Doanh số cho vay	Số lượt khách hàng vay vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thanh Hóa								
1.1	Cho vay xây dựng mới								
1.2	Cho vay cải tạo, nâng tầng								
2	Nghệ An								
3	Hà Tĩnh								
4	Quảng Bình								
5	Quảng Trị								
6	Thừa Thiên - Huế								
7	Đà Nẵng								
8	Quảng Nam								
9	Quảng Ngãi								
10	Bình Định								
11	Phú Yên								
12	Khánh Hòa								
13	Ninh Thuận								
14	Bình Thuận								
Tổng	(1) + (2) + (3) + ...								

Lập bảng

Kiểm soát

..... ngày tháng năm
Người đại diện hợp pháp
của Ngân hàng Chính sách xã hội

ky

(*) Ghi chú: Thống kê số liệu cho vay theo địa bàn tỉnh, thành phố; thành phố đồng lập, thành phố thống kê số liệu theo loại hình cho vay xây dựng mới và cho vay cải tạo, nâng tầng.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở
PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỰT KHU VỰC MIỀN TRUNG THEO QUYẾT ĐỊNH 48/2014/QĐ-TTG NGÀY 28/8/2014**

Thángnăm
(Ban hành kèm theo Thông tư số 44./2014/TT-NHNN ngày 6./12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại hình cho vay	Doanh số phát sinh trong kỳ			Dư nợ			Số hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn		Lũy kế từ đầu năm	
		Cho vay	Thu nợ	Tổng số	Trong đó: Nợ xấu	Lượt khách hàng vay	Số hộ còn dư nợ	Doanh số cho vay	Số lượt khách hàng vay vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
1	Cho vay xây dựng mới										
2	Cho vay cải tạo, nâng tầng										
Tổng	(1) + (2)										

Lập bảng

Kiểm soát

..... ngàythángnăm

Người đại diện hợp pháp

của Ngân hàng chính sách xã hội
chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương